

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11** /2016/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày **16** tháng **6** năm 2016

THÔNG TƯ

Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1/50.000

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Pháp chế.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1/50.000.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1/50.000.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **03** tháng **8** năm 2016.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng TT&ĐT Chính phủ;
- Website Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, PC, ĐCKS.Nhữ (130b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Linh Ngọc

ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT
CÔNG TÁC ĐIỀU TRA VÀ THÀNH LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG TRƯỢT LỞ
ĐẤT, ĐÁ CÁC VÙNG MIỀN NÚI VIỆT NAM TỶ LỆ 1/50.000

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11 /2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các dạng công việc sau: Văn phòng trước thực địa và chuẩn bị thi công tỷ lệ 1/50.000; Khảo sát thực địa tỷ lệ 1/50.000; Văn phòng tại thực địa tỷ lệ 1/50.000; Văn phòng sau thực địa và báo cáo kết quả thi công tỷ lệ 1/50.000.

2. Các hạng mục công việc bao gồm: Lộ trình khảo sát sơ bộ; Số hóa các loại sơ đồ; Thi công các công trình khai đào; Lấy mẫu và vận chuyển mẫu từ nơi lấy đến cơ sở phân tích; Phân tích mẫu cơ lý đất nguyên trạng; Phân tích mẫu cơ lý đá; Phân tích mẫu rãnh được áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05/7/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công việc điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1/50.000.

Điều 3. Điều kiện áp dụng

1. Công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1/50.000 khi tiến hành trên vùng có địa hình phân cắt được điều chỉnh theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 12 của Thông tư này.

2. Công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1/50.000 khi thực hiện trên diện tích khu vực chưa đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/50.000 thì được điều chỉnh hệ số theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 12 của Thông tư này.

3. Công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1/50.000 khi thi công tại vùng có phóng xạ, định mức thời gian được nhân với hệ số 1,33.

Điều 4. Văn bản dẫn chiếu

- Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012.
- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
- Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
- Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.
- Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương.
- Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước.
- Quyết định số 2321/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành quy định kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1/50.000.

Điều 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

1. Định mức lao động

a) Định mức lao động là thời gian lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm, để thực hiện một bước công việc hoặc công việc. Đơn vị tính là công nhóm/đơn vị sản phẩm.

b) Nội dung của định mức lao động bao gồm:

- Yêu cầu và nội dung công việc: gồm các thao tác chính, thao tác phụ để thực hiện hoàn thành một đơn vị sản phẩm;

- Phân loại khó khăn: các yếu tố cơ bản gây ảnh hưởng đến việc thực hiện của bước công việc, công việc làm căn cứ để xây dựng định mức theo loại khó khăn;

- Định mức biên chế lao động (gọi tắt là “định biên”) xác định cụ thể loại lao động, chức danh nghề nghiệp và cấp bậc công việc;

- Thời gian làm việc theo chế độ lao động quy định:

+ Thời gian làm việc trong năm: 303 ngày;

+ Thời gian làm việc trong một tháng bình quân: 25,25 ngày;

+ Thời gian làm việc trong 01 ngày 8 giờ cho những công việc bình thường;
Riêng công tác Lộ trình khảo sát điều tra hiện trạng và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở tại thực địa, tại vùng núi cao, biên giới, hải đảo thời gian làm việc 6 giờ/ngày;

2. Định mức vật liệu, dụng cụ, thiết bị

a) Định mức nhiên vật liệu, dụng cụ, thiết bị bao gồm: định mức tiêu hao vật liệu, định mức nhiên liệu, định mức sử dụng dụng cụ và định mức sử dụng thiết bị

- Định mức về tiêu hao vật liệu: là số lượng vật liệu cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm;

- Định mức hao mòn dụng cụ và khấu hao thiết bị: là dụng cụ và thiết bị, số ca sử dụng dụng cụ và thiết bị cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

b) Thời hạn sử dụng dụng cụ: đơn vị là tháng; thời hạn khấu hao tài sản cố định thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Điện năng tiêu thụ của các dụng cụ, thiết bị dùng điện được tính trên cơ sở công suất và định mức dụng cụ, thiết bị cộng với 5% hao hụt.

Điều 6. Quy định viết tắt

Các cụm từ viết tắt liên quan đến định mức được quy định như sau:

TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt	TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt
1	Số thứ tự	TT	6	Định mức thời gian	ĐMTG
2	Đơn vị tính	ĐVT	7	Kỹ thuật viên bậc 7	KTV 7
3	Bảo hộ lao động	BHLĐ	8	Kỹ thuật viên bậc 9	KTV 9
4	Lái xe	CN6 (B12)	9	Kỹ sư bậc 2 (Điều tra viên bậc 2)	KS 2
5	Kỹ sư bậc 3 (Điều tra viên bậc 3)	KS 3	10	Kỹ sư chính bậc 5 (Điều tra viên chính bậc 5)	KSC 5

Phần II: ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT
CÔNG TÁC ĐIỀU TRA VÀ THÀNH LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG TRƯỢT
LỞ ĐẤT, ĐÁ CÁC VÙNG MIỀN NÚI VIỆT NAM TỶ LỆ 1/50.000

Chương I

ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

Mục 1

CÔNG TÁC VĂN PHÒNG TRƯỚC THỰC ĐỊA VÀ CHUẨN BỊ THI CÔNG

Điều 7. Nội dung công việc

1. Chuẩn bị diện tích nghiên cứu.

2. Thu thập, phân tích, tổng hợp tài liệu hiện có bao gồm: địa hình, địa mạo, địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn, vỏ phong hóa, cấu trúc - kiến tạo, khí tượng thủy văn, thảm thực vật, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng trượt lở đất, đá, lũ quét, các tài liệu địa vật lý, tài liệu trắc địa và các báo cáo đi kèm của vùng nghiên cứu và các vùng lân cận ở các tỷ lệ khác nhau.

a) Thu thập dữ liệu viễn thám (ảnh hàng không, ảnh vệ tinh, kèm theo bộ ảnh phải có sơ đồ bay chụp);

b) Kiểm tra, nghiên cứu thông tin thu thập được từ báo cáo và bản đồ địa chất để phục vụ mục tiêu lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá;

c) Phân tích đặc điểm cấu tạo, thành phần thạch học, đặc điểm liên kết, quan hệ địa tầng của các hệ tầng để phục vụ công tác đánh giá, phán đoán sơ bộ khả năng trượt lở đất, đá;

d) Thu thập tài liệu về điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, mạng sông suối, thảm thực vật; điều kiện kinh tế - xã hội bao gồm: đặc điểm kinh tế, điều kiện giao thông, dân cư, dân trí, y tế, giáo dục, các cơ sở kinh tế, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công - nông nghiệp, giao thông, thủy lợi và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương;

đ) Thu thập tài liệu tai biến địa chất: thu thập các tài liệu điều tra hiện trạng trượt lở đất đá, bao gồm các tài liệu khảo sát, phân vùng trượt lở đất đá, các báo cáo, đề tài nghiên cứu điều tra hiện trạng trượt lở đất đá tại các khu vực khảo sát, các bản đồ, sơ đồ hiện trạng trượt lở đất đá; các tài liệu về thiệt hại do trượt lở đất, đá xảy ra trước đó, các tài liệu về công tác khắc phục, dự báo, phòng tránh hiện tượng trượt lở đã được tiến hành.

3. Giải đoán sơ bộ ảnh hàng không, xác định hiện trạng trượt lở đất, đá và